

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 580/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1995;

Số CCCD: 083195008507;

Địa chỉ: A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985;

Số CCCD: 083085015912;

Địa chỉ: B, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thành T2, sinh ngày 06/8/2017 và Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh ngày 14/3/2019. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Thành T2 cho ông Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bà Trần Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T3 cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà Trần Thị Kim T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Kim T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013035 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Trần Thị Kim T 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Võ Thị Cẩm Trang